| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁP MƯỜI**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 12 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Kiến.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đào Văn Hiến;

Bà Hồ Thị Thủy.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa sơ thẩm công khai trực tiếp xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Dương T**, sinh năm 2000, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn N, sinh năm 1969 (còn sống) và bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1970 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ tên: Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2003; bị cáo có 01 người con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

Anh **Bùi Khánh B**, sinh năm 1999; (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Trương Phú N**, sinh năm 2004; (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

Chị **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1997; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 2000; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh **Lê Hoàng A**, sinh năm 2001; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị **Dương Thị Kim C**, sinh năm 1978; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30-01-2022, anh Trương Phú N tổ chức tiệc sinh nhật tại nhà mình, thuộc ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Bữa tiệc có sự tham gia của nhiều người, trong đó có bị cáo Châu Dương T và bị hại Bùi Khánh B. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi phần lớn khách đã ra về, chỉ còn lại T, B và một số người khác tiếp tục ngồi uống bia Sài Gòn, loại chai thủy tinh.

Lúc này, T và B ngồi đối diện nhau. Giữa hai người nảy sinh cự cãi do mâu thuẫn trong lời nói. Bực Tc vì B dùng lời lẽ thô tục để chửi mình, T đã dùng tay phải cầm lấy một chai bia Sài Gòn, loại chai bằng thủy tinh, còn khoảng 1/3 nước trên bàn, đánh ngang từ phải sang trái, trúng vào trán trái của B gây thương tích, chai bia vỡ thành nhiều mảnh, chỉ còn lại cổ chai trong tay T. Sau đó, T vứt cổ chai xuống đất.

B định xông đến đánh trả nhưng bị mọi người can ngăn. T được đẩy ra ngoài đường lộ phía trước nhà anh Nhuận, còn B bị giữ lại bên hông nhà. Tuy nhiên, T không dừng lại mà quay trở vào, lấy hai chai bia đầy từ két bia tại bàn tiệc, mỗi tay cầm một chai cùng loại chai trên, rồi chạy về phía B. T dùng chai bia trên tay phải đập từ trên xuống, trúng vào mặt B gây thương tích.

Sau đó, T vứt cổ chai còn lại xuống đất, ném luôn chai bia trong tay trái, rồi rời khỏi hiện trường. B tự điều khiển xe về nhà và được gia đình đưa đến Trạm Y tế xã T để khâu vết thương. Sau đó, B đã đến Công an xã T để trình báo toàn bộ sự việc.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 400/KLTTCT-TTPYĐT ngày 23/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Sẹo vết thương phần mềm trán phải, kích thước nhỏ.

+ Sẹo vết thương phần mềm trán trái đến thái dương trái, kích thước trung bình.

+ Sẹo vết thương phần mềm má phải đến môi trên phải, kích thước trung bình.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Khánh B tại thời điểm giám định là: 14% .

+ Sẹo vết thương phần mềm má phải đến môi trên phải do vật sắc gây ra.

+ Các tổn thương còn lại do vật tày gây ra.

+ Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

Về vật chứng, cơ quan điều tra đã thu giữ hung khí gây án là các mảnh vỡ còn lại của các chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động và tổn thất về tinh thần cho B với số tiền là 40.000.000 đồng theo thỏa thuận giữa các bên. Đối với các chai bia bị vỡ, anh N không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKSTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định truy tố bị cáo Châu Dương T ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo đã gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Châu Dương T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Dương T hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Bị cáo Châu Dương T đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo là bản thân rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Bùi Khánh B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng; ngoài ra, bị hại không còn yêu cầu gì trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Phú N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ngoài ra, anh Nhuận không có yêu cầu gì trong vụ án này.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Tuy nhiên, xét thấy đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt; đồng thời tại phiên tòa, bị cáo và Kiểm sát viên cũng đồng ý xét xử vắng mặt đối với những người này; do đó, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Châu Dương T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ thể lực và trí lực nhận thức hành vi của mình; bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng, côn đồ và xem thường sức khỏe của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và hoàn thành tội phạm. Do đó, có căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Châu Dương T đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

***"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích***

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*...*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*...*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại Bùi Khánh B một cách trái phép. Sức khỏe, tính mạng là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong lời nói nhưng bị cáo đã dùng chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng trán và mặt của bị hại gây thương tích với tỷ lệ 14%. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Cáo trạng số: 66/CT-VKSTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Châu Dương T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận; ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Châu Dương T bị kết tội, bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136

Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Châu Dương T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Xử phạt: Bị cáo Châu Dương T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh vỡ còn lại của các chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh bị đập bể.

*Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười giữ theo theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 30/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.*

**4.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Châu Dương T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CQ CSĐT CA huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VPTA (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Kiến**